

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
P. KHẢO THÍ & BĐCLGD
Số: 179/BC-KT&BĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả lấy ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp đánh giá khóa học
(khóa 01, niên khóa 2012-2016)

Kính gửi: Ban Giám hiệu

Trưởng các đơn vị trực thuộc trường

Thực hiện kế hoạch số 427/KH-TĐHTPHCM ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc lấy ý kiến sinh viên trước khi tốt nghiệp đánh giá khóa học (khóa 01, niên khóa 2012-2016), Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng xin báo cáo kết quả ý kiến phản hồi của sinh viên như sau;

1. Căn cứ đánh giá:

Quá trình thu thập ý kiến đánh giá của sinh viên (SV) dựa vào Phiếu lấy ý kiến phản hồi của SV, bao gồm các nội dung sau:

- Nội dung, chương trình đào tạo (CTĐT).
- Đội ngũ giảng viên (GV).
- Công tác hỗ trợ quá trình dạy-học.
- Tự đánh giá của SV.
- Đánh giá chung của SV về quá trình học tập tại trường.

2. Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học:

2.1. Số lượng SV tham gia đánh giá:

STT	Ngành	Số SV tham gia đánh giá
1	Địa chất học	25
2	CN kỹ thuật môi trường	79
3	Quản lý đất đai	220
4	Quản trị kinh doanh	39
	Tổng	363

(Tuy nhiên số phiếu khảo sát thu về ở Khoa Quản lý đất đai (220 phiếu) các câu trả lời ở tất cả các phiếu đều có phuong án trả lời giống nhau: (tốt, hợp lý...) , những tồn tại về chương trình đào tạo, về đội ngũ GV, về công tác hỗ trợ CTĐT và những mong muốn của SV không được đưa ra)

2.2. Bảng tổng hợp kết quả khảo sát: (Phụ lục 01, 02 gửi kèm)

3. Các ý kiến phản hồi từ SV:

3.1. Về chương trình đào tạo:

- Nhiều học phần không liên quan đến chuyên ngành nên loại bỏ, bổ sung các học phần thiết thực liên quan đến nghề nghiệp.
 - Tăng cường kiến thức thực hành thực tế, giảm bớt lý thuyết, giảm bớt các học phần đại cương, lý luận chính trị, giáo dục thể chất, tăng cường kiến thức nghề nghiệp.
 - Số lượng học phần trong một học kỳ, tổng số học phần của cả chương trình tương đối nhiều, cần giảm bớt.
 - Nên bổ sung thêm các nội dung về kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng

mềm, tăng cường ngoại ngữ và tin học cho SV.

- Cần tổ chức các buổi học ngoại khóa cho SV.
- Cần giới hạn đề cương cho SV ôn thi.
- Tăng thời gian làm đồ án tốt nghiệp cho SV.

3.2. Về đội ngũ giảng viên:

- Vẫn còn tồn tại hiện tượng một số GV chưa công bằng trong chấm điểm.
- Một số GV chưa thực hiện tốt việc ra vào lớp đúng giờ.
- Một số môn học GV chưa cung cấp cho SV về mục tiêu môn học, phương pháp đánh giá môn học cũng như cung cấp tên giáo trình chính hay giáo trình tham khảo trong quá trình học tập.
- GV cần đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp với hình thức đào tạo theo tín chỉ.

3.3. Về cơ sở vật chất:

- Trang thiết bị còn nghèo nàn, cần trang bị thêm thiết bị ở trụ sở chính.
- Cần có giáo trình chuẩn cho SV.
- Máy chiếu ở các phòng học chưa có, phải đăng ký mượn/trả rất vất vả.
- Nhiều thiết bị hư hỏng, nhà vệ sinh còn bẩn không đáp ứng được nhu cầu của SV.
- Máy tính ở phòng thực hành đôi khi không sử dụng được.
- Thư viện chưa có giáo trình học chính, giáo trình học tham khảo cho SV, cần có thêm nhiều giáo trình, cho SV mượn tài liệu về nhà, cần có không gian cho SV đọc sách.
- Trang bị thêm các thiết bị thí nghiệm hiện đại để SV tiếp cận phù hợp với thực tế.
- Cần có phòng cho SV tự nghiên cứu khoa học.
- Với các hóa chất đắt tiền khi SV thực hành cần có quản lý chặt chẽ của GV.
- Phòng học quá nóng và bẩn.
- Thư viện nhà trường cần đóng cửa muộn hơn, cần mở cửa vào các ngày nghỉ để SV tự học.

3.4. Về công tác phục vụ:

- Phòng Kế hoạch – Tài chính có thái độ chưa tốt với SV, cần tạo điều kiện hơn cho SV.
- Các thủ tục hành chính nên nhanh gọn hơn, hiện tại còn rườm rà, chưa linh hoạt.
- Các hoạt động hỗ trợ cho SV còn chưa tốt.
- Cần cố gắng liên hệ với các doanh nghiệp để tạo điều kiện cho SV có cơ hội tìm kiếm việc làm.
- Nhà trường cần cập nhật thông tin kịp thời, nhanh chóng cho SV, báo điểm sớm hơn.
- Việc xử lý đơn xin mở lớp học lại kéo dài rất lâu.
- Cần cải thiện trang web để SV dễ dàng truy cập.
- Không nên cho SV làm đồ án tốt nghiệp ô ạt, nên chọn một số ít SV giỏi làm đồ án tốt nghiệp.
- Cần cập nhật thông tin của khoa, của Nhà trường lên website thường xuyên hơn.
- Mở thêm các lớp học để SV có thể học cải thiện điểm sớm trong khóa học.
- Nên tổ chức các buổi hội thảo cho SV.
- Nên giảm bớt số tiết học/một buổi, 6 tiết học một buổi là quá nhiều. Các buổi học 3 tiết cũng cần gộp lại để giảm bớt thời gian đi lại cho SV.
- Nhà trường cần tổ chức lấy ý kiến khảo sát nhiều và phải có sự thay đổi sau khi nhận được phản hồi từ SV.

4. Nhận xét về kết quả khảo sát:

Kết quả khảo sát trên đây cho thấy, đa số SV thể hiện sự hài lòng về quá trình đào tạo của Nhà trường. Tuy nhiên cũng còn một số nội dung mà SV chưa hài lòng còn ở mức cao cần khắc phục. Đối với CTĐT phần lớn SV đánh giá là phù hợp; SV đánh giá cao nhất về đội ngũ GV; SV đánh giá thấp nhất về công tác hỗ trợ dạy-học và cơ sở vật chất của Nhà trường; nhiều SV cho biết chưa đủ tự tin để bắt đầu công việc khi ra trường, cụ thể như sau:

4.1. Về chương trình đào tạo:

- Trên 56% SV nhận xét CTĐT có khối lượng kiến thức hợp lý.
- Nhiều ý kiến SV (trên 46%) đánh giá khối kiến thức đại cương cao cần tăng khối kiến thức nghề nghiệp.
- Mức độ SV đánh giá thời lượng lý thuyết quá cao chiếm trên 59% cần cần tăng thời lượng thực hành.
- Mức độ đánh giá sự hợp lý về CTĐT cho thấy sự cân đối giữa các thành phần trong nội dung chương trình đào tạo được khảo sát.

4.2. Về đội ngũ giảng viên:

- GV thực hiện đúng giờ giấc vào ra từng tiết học, thực hiện đúng tiến trình đề cương chi tiết được SV đánh giá tương đối tốt: đa số GV thực hiện tốt chiếm trên 59%, tuy nhiên vẫn còn tình trạng GV thực hiện giờ ra vào lớp chưa tốt chiếm trên 2,6%.
- Việc GV đánh giá điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần cho SV chưa công bằng, khách quan vẫn còn tồn tại ở một số học phần chiếm trên 10%.
- Các hoạt động khác được SV đánh giá khá tốt, chiếm tỷ lệ bình quân trên 50%.

4.3. Công tác hỗ trợ dạy-học, cơ sở vật chất:

- Về cơ sở vật chất của phòng học, thực hành, thư viện số SV nhận xét là chưa đáp ứng chiếm trên 55%.
 - Việc sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi cho việc bố trí thời gian học trên lớp và tự học của SV không hợp lý chiếm trên 20%.
 - Hệ thống phần mềm hỗ trợ SV truy cập trang cá nhân về kết quả học tập cũng được đánh giá không thuận tiện ở mức cao trên 53%.
 - Công tác phục vụ của các phòng ban được đánh giá thấp nhất, tỷ lệ SV nhận xét chưa hài lòng trên 36%.

Với cơ sở vật chất như phòng học, phòng thí nghiệm, thiết bị tin học, âm thanh, ánh sáng,... và nguồn sách, tài liệu tham khảo,... công tác hỗ trợ của các phòng ban vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên.

4.4. Tự đánh giá của SV:

- Phần lớn SV chưa tự tin, chưa sẵn sàng cho công việc chiếm trên 75%.
- Đánh giá chung về toàn bộ quá trình học: chỉ có trên 2,6% SV rất hài lòng, trên 64% SV hài lòng, vẫn còn 8,9- 33% SV không hài lòng.

5. Kết luận và kiến nghị

- Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các tiêu chí đưa ra được SV đánh giá ở mức “hài lòng” hoặc “tạm hài lòng”. Tuy nhiên, cũng còn nhiều ý kiến thể hiện sự không phù hợp của quá trình đào tạo mà các khoa, phòng ban, trung tâm và các đơn vị liên quan cần điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp.

- Để nâng cao chất lượng đào tạo, khắc phục những hạn chế, phát huy những điểm tích cực mà SV đã có ý kiến, Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục đề nghị các đơn vị một số nội dung sau:

- + Các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc theo đúng kế hoạch triển khai của Nhà trường.
- + Các Khoa/Bộ môn cần tổ chức họp/hội thảo để rà soát lại CTĐT cho phù hợp, sát với thực tế hơn. Các GV cần nâng cao phương pháp giảng dạy của mình, lắng nghe ý kiến phản hồi của SV để điều chỉnh cho phù hợp.
- + Các Khoa nên có lớp/buổi định hướng chuyên ngành, nghề nghiệp sớm hơn cho sinh viên với nhiều chia sẻ thực tế.
- + Ngoài chương trình đào tạo chung, các Khoa/ Bộ môn nên dạy thêm những kỹ năng mềm cho sinh viên: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, kỹ năng

Để đạt được kết quả cao nhất, nhằm VĐB cần phải:

tự học, tự nghiên cứu...vì sau khi ra trường bên cạnh kiến thức chuyên môn thì kỹ năng mềm cũng là yếu tố quan trọng để các em tìm được công việc tốt.

+ Các phòng ban, trung tâm cần nghiêm túc xem xét các ý kiến từ SV để điều chỉnh công tác phục vụ của mình để đáp ứng nhu cầu của SV, của GV nhằm nâng cao công tác đào tạo của Nhà trường. /.

Phó P. KHẢO THÍ & BĐCLGD

Noi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu KT-BĐCLGD.

Trần Thị Lệ Hoa